

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **89/2022/HS-ST**
Ngày: 13-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Văn Khanh.

Hội thẩm nhân dân: ông Sùng A Xà.

Ông Lê Quang Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Vân Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Trịnh Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 86/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Cháng A L (tên gọi khác: không); sinh năm: 1979, tại tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản H, xã N, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cháng A L (đã chết) và bà Lầu Thị S (đã chết); có vợ: Lý Thị M, sinh năm: 1982 và có 05 người con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, ngày 06/3/2020 bị cáo đã chấp hành xong và trở về địa phương; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/6/2022, tạm giam từ ngày 24/6/2022, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Lò Thị Xuyến, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo: ông Giàng A Chù, sinh năm 2000; địa chỉ: Đội 19, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 21/6/2022, Cháng A L điện thoại cho người đàn ông dân tộc Thái, Quốc tịch Lào (không rõ lai lịch cụ thể) có quen từ trước để đặt mua ma túy với mục đích mang về bán và sử dụng, Cháng A L đã cầm theo số tiền khoảng 12 triệu đồng, di chuyển đến mốc biên giới số 66 khu vực Bản Đề Bua, xã Phìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Điện Biên như đã hẹn. Đợi khoảng 05 phút thì có một người đàn ông dân tộc Thái giới thiệu tên là En khoảng 50 tuổi, đi bộ đến gặp L trao đổi, L mua được 03 gói Heroine với giá 5.400.000đ và được En cho thêm 08 viên hồng phiến, gói chung với Heroine. Mua bán xong, L cất giấu toàn bộ số ma túy vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi bộ về. Khi L vừa đi được khoảng 05 phút thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ người cùng vật chứng gồm 03 gói chất bột màu trắng nghi là Heroine có khối lượng 34,8 gam và 08 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine có khối lượng 0,8 gam. Qua lời khai ban đầu bị cáo khai nhận, do nghiện ma túy nên mua ma túy với mục đích về để sử dụng và nếu có ai mua thì bán để kiếm lời.

Tại Kết luận giám định số: 913A/KL-KTHS ngày 30/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- Khối lượng vật chứng thu giữ của Cháng A L gồm: 34,8 gam chất bột màu trắng; 0,8 gam các viên nén màu hồng.

- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Cháng A L gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Cháng A L gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.”

Cáo trạng số 54/CT-VKS-P1 ngày 15/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Cháng A L tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Cháng A L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cháng A L từ 15 đến 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 01 đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt bị cáo phải chịu từ 16 đến 17 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 0,5 gam Methamphetamine và 33,4 gam Heroine là ma túy còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE: L800 đã qua sử dụng.

- Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cháng A L.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; mặt khác, số ma túy đã được các cơ quan chức năng kịp thời bị thu giữ chưa phát tán ra ngoài xã hội, đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Cháng A L để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng, bị cáo Cháng A L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên; do điều kiện hoàn cảnh khó khăn, không làm chủ được bản thân đã lao vào con đường nghiện hút, bị cáo rất ăn năn hối hận về việc làm của mình; kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Cháng A L khai nhận: khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/6/2022, bị cáo bị tố công tác Đồn biên phòng Si Pha Phìn, phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm, Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an xã Phìn Hồ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực cột mốc số 66, thuộc Bản Đề Bua, xã Phìn Hồ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên, phát hiện bắt quả tang bị cáo đang cất giữ trên người 34,8 gam Heroine mục đích để bán kiếm lời và 0,8 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và phù hợp với các tài liệu, lời khai của những người liên quan và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định vào ngày 21/6/2022, bị cáo Cháng A L đã có hành vi mua bán trái phép 34,8 gam Heroine để kiếm lời và hành vi tàng trữ trái phép 0,8 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:...

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam.”

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Cáo trạng số 54/CT-VKS-P1 ngày 15/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; bị cáo không bị oan, sai.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xét hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án, bị cáo cùng một lúc thực hiện 02 (hai) hành vi: (i) Hành vi mua bán trái phép 34,8 gam Heroine để kiếm lời của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và (ii) Hành vi tàng trữ trái phép 0,8 gam Methamphetamine để sử dụng của bị cáo là nghiêm trọng. Mặc dù biết việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, bị cáo đã cố ý trực tiếp mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy để kiếm lời và nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ để cân nhắc hình phạt tù phù hợp với điều kiện hoàn cảnh phạm tội của bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; bởi điều kiện kinh tế của gia đình bị cáo khó khăn, không có tài sản gì có giá trị và sau khi

phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị của người bào chữa là có căn cứ để chấp nhận một phần.

Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và các quy định của pháp luật. Sau khi xem xét toàn diện, khách quan vụ án, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời là rất nguy hiểm cho xã hội; bị cáo là người nghiện ma túy, năm 2018 đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, nhưng sau khi trở về địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học cho chính bản thân mình để tự giác cai nghiện trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội; mà bị cáo lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, coi thường các quy định của pháp luật; cố ý trực tiếp mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Tuy đã được các cơ quan chức năng phát hiện, ngăn chặn kịp thời nhưng cũng cần phải áp dụng hình phạt tù phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo có thời gian cai nghiện và lấy đó làm bài học, cảnh báo chung cho toàn xã hội; đảm bảo sự trừng phạt nghiêm khắc, răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[3] Về hình phạt bổ sung: ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, gia đình đông con, điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn Biên phòng Si Pha Phìn, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án: căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần:

- Tịch thu tiêu hủy 0,5 gam Methamphetamine và 33,4 gam Heroine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định, Nhà nước cầm lưu hành.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động của bị cáo, vì bị cáo dùng vào việc giao dịch mua bán trái phép chất ma túy.

- Đối với 01 túi vải màu đen có dây đeo, bị cáo dùng để đựng 6.360.000đ còn lại sau khi mua ma túy, quá trình điều tra đã làm rõ nguồn gốc số tiền và lý do bị cáo mang tiền theo người không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 347/QĐ-CSMT ngày 01/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên trả lại tài sản đó cho vợ của bị cáo là Lý Thị Mò. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí: căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông dân tộc Thái (quốc tịch Lào) bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra, xác minh không xác định được chính xác thông tin người đó ở đâu, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: bị cáo Cháng A L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Cháng A L 15 (mười lăm) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Cháng A L 01 (một) năm tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2.3. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Cháng A L phải chấp hành 16 (mười sáu) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2022.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 33,4 gam Heroine và 0,5 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định).

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu vàng hiệu GIONEE L800 đã qua sử dụng, tình trạng bên ngoài bị tróc sơn, thu giữ của Cháng A L.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 15/8/2022).

4. Về án phí: căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cháng A L.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/9/2022)./.

Nơi nhận:

- Vụ I Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04, PV06);
- Sở Tư pháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phan Văn Khanh